

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TH TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TH CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn chị T, sinh ngày 24/8/1995;

- Bị đơn anh Th, sinh ngày 18/01/1988;

Cùng trú tại: xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Th đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Th.

[2] . Sự thoả Th của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2.2. Về Con chung: Chị T và anh Th có 02 (Hai) người con chung, tên gọi cụ thể:

1. Y, sinh ngày 22/11/2013;

2. Tr, sinh ngày 13/8/2015.

Hiện nay các cháu đang sống chung với bố là anh Th tại xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Khi ly hôn chị T, anh Th nhất trí dựa trên nguyện vọng của con, cháu Y và cháu Tr để anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Y và cháu Tr cho đến khi các cháu Y và cháu Tr đủ 18 tuổi tròn.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Th tự thỏa thuận, nhất trí, thống nhất chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, cụ thể chị T sẽ thực hiện nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr với số tiền 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi tròn. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2024.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị T và anh Th tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2.4. Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: Trong thời gian hôn nhân chị T và anh Th không cho ai vay và cũng không vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị T và anh Th mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị T đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh Th số tiền 75.000 đồng, tổng số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị T phải chịu là 150.000 đồng. Chị T phải chịu số tiền: 150.000 đồng, án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo luật định.

(Xác nhận chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003578, ngày 17/6/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng).

Các đương sự đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ